

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1991

Nơi ĐKTT: Thôn L, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Lê Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về án phí: Anh Bùi Văn H nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2016/0002065 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Anh H được trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Ngọc Lặc;
- UBND xã S;
- Chi cục THADS Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Viết Giảng